**Tổng hợp USECASE FORMAT**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | | | |
| **Use Case Number** | 1 | | |
| **Use Case Name** | Quản lí đọc giả | | |
| **Actor (s)** | Thủ thư, Máy in | | |
| **Maturity** | Focused | | |
| **Summary** | Tạo hồ sơ và làm thẻ thư viện cho đọc giả để quản lí các hoạt động của đọc giả để đọc giả sử dụng dịch vụ tại thư viện. | | |
| **Basic Course of Events** | **Actor Action** | **System Response** | |
| 1. Actor chọn chức năng quản lí đọc giả |  | |
|  | 1. Hệ thống hiển thị trang quản lí đọc giả gồm danh sách các đọc giả, xóa, cập nhập, tạo hồ sơ đọc giả và tạo thẻ thư viện | |
| 1. Actor chọn đọc giả. **A1, A2, A3, A4**, A5 |  | |
| 1. Actor chọn xem hoạt động của đọc giả. |  | |
|  | 1. Hệ thống hiển thị chi tiết hoạt động mượn sách của đọc giả. | |
| 1. Actor xem. Use case kết thúc tại đây |  | |
| **Alternative Paths** | **A1** | | |
| **Actor Action** | | **System Respone** |
| 1. Actor chọn đọc giả. | |  |
| 1. Actor chọn nút Xóa | |  |
|  | | 1. Hệ thống xóa đọc giả đó. Quay về bước 2. |
| **A2** | | |
| **Actor Action** | | **System Respone** |
| 1. Actor chọn đọc giả. | |  |
| 1. Actor chọn nút Cập nhật | |  |
|  | | 1. Hiển thị bảng thông tin của đọc giả. |
| 1. Actor nhập lại những thông tin muốn sửa. | |  |
| 1. Actor bấm cập nhật. | |  |
|  | | 1. Hệ thống lưu lại vào CSDL. Quay về bước 2. |
| **A3** | | |
| **Actor Action** | | **System Respone** |
| 1. Actor chọn nút (Tạo hồ sơ) cho đọc giả | |  |
|  | | 1. Hệ thống hiện ra form tạo hồ sơ đọc giả. |
| 1. Actor nhập thông tin vào form tạo hồ sơ. | |  |
| 1. Actor chọn nút Lưu. | |  |
|  | | 1. Hệ thống xác thực thông tin. **E1**. |
|  | | 1. Hệ thống lưu hồ sơ đọc giả vào CSDL. Quay về bước 2 |
| **A4** | | |
| **Actor Action** | | **System Respone** |
| 1. Actor chọn đọc giả | |  |
| 1. Actor chọn nút In thẻ. | |  |
|  | | 1. Hệ thống truy vấn vào CSDL lấy hồ sơ của đọc giả đó. |
|  | | 1. Hệ thống hiện bảng thông báo Xác nhận in thẻ cho đọc giả? |
| 1. Actor chọn Xác nhận | |  |
|  | | 1. Hệ thống bắt đầu in thẻ. Quay về bước 2 |
| A5 | | |
| Actor action | | System Respone |
| 1. Actor chọn đọc giả. | |  |
| 1. Actor chọn xem thông tin đọc giả | |  |
|  | | 1. Hệ thống hiện hồ sơ của đọc giả ra màn hình. |
| 1. Actor chọn thoát. Quay về bước 2. | |  |
| **Exception Paths** | E1. Nếu nhập không đầy đủ thông tin yêu cầu, Số điện thoại chữ, tên có chữ số, emai không đúng dạng ([abcd@gmail.com](mailto:abcd@gmail.com) hoặc [abcd@yahoo.com](mailto:abcd@yahoo.com)). Hệ thống reset lại fill sai và yêu cầu actor nhập lại. | | |
| **Extension Points** | None | | |
| **Triggers** | None | | |
| **Assumption** | Đọc giả đã tạo hồ sơ  Đọc giả còn hạn sử dụng thẻ | | |
| **Preconditions** | Thủ thư phải đăng nhập để sử dụng chức năng này | | |
| **Post Conditions** | Hồ sơ đọc giả phải được lưu vào CSDL và hiện trên danh sách xem đọc giả. | | |
| **Reference: Business Rules** | Đọc giả phải trên 14 dưới 60 tuổi mới được tạo hồ sơ tại thư viện. | | |
| **Reference: Risks** |  | | |
| **Author(s)** | Kim Long | | |
| **Date** | 27/11/2020 | | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | | | |
| **Use Case Number** | 2 | | |
| **Use Case Name** | Quản lí mượn sách | | |
| **Actor (s)** | Thủ thư, máy in | | |
| **Maturity** | Focused | | |
| **Summary** | Lập phiếu mượn lưu vào hệ thống và in phiếu mượn cho đọc giả để quản lí việc mượn sách về của đọc giả. | | |
| **Basic Course of Events** | **Actor Action** | **System Respone** | |
| 1. Actor chọn chức năng Quản lí mượn sách. |  | |
|  | 1. Hệ thống hiện bảng danh sách phiếu mượn ra màn hình. | |
| 1. Actor xem danh sách các phiếu mượn. **A1** |  | |
| **Alternative Paths** | **A1** | | |
| **Actor Action** | | **System Respone** |
| 1. Actor tạo phiều mượn | |  |
|  | | 1. Hệ thống hiện form tạo phiếu mượn ra màn hình |
|  | | 1. Hệ thống hiện ra danh sách các sách hiện có trong thư viện |
| 1. Actor nhập tên người mượn, Số thẻ, ngày mượn, ngày trả. **E1.** | |  |
| 1. Actor chọn sách mà đọc giả muốn mượn | |  |
| 1. Actor chọn nút Lưu | |  |
|  | | 1. Hệ thống tự động cập nhật số mã phiếu và lưu phiếu mượn vào hệ thống. |
|  | | 1. Hệ thống cập nhật lại sách trong thư viện |
|  | | 1. Hệ thống in phiếu mượn ra. Quay về bước 3. |
| **Exception Paths** | **E1.** Mã thẻ thư viện không tồn tại hoặc hết hạn sử dụng. Không cho tạo hồ sơ | | |
| **Extension Points** | None | | |
| **Triggers** | None | | |
| **Assumption** | Đọc giả phải còn hạn thẻ thư viện  Thủ thư nhập đầy đủ thông tin phiếu mượn  Có sách trong thư viện | | |
| **Preconditions** | Thủ thư phải đăng nhập vào hệ thống để sử dụng chức năng này.  Đọc giả phải có thẻ thư viện mới được mượn sách. | | |
| **Post Conditions** | Phiếu mượn phải được lưu vào hệ thống và hiện ra danh sách phiếu mượn | | |
| **Reference: Business Rules** | * Mỗi lần mượn sẽ là một phiếu mượn * Chỉ được mượn tối đa 5 quyển, hạn mượn tối đa 20 ngày. Khi quá hạn phí phạt sẽ là 10.000 đồng/ngày. * Phí mượn sách được tính theo số trang x 1.000 đồng + 30.000 đồng = phí cọc mượn sách | | |
| **Reference: Risks** |  | | |
| **Author(s)** | Kim Long | | |
| **Date** | 27/11/2020 | | |